

Tiểu luận:

**Mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế
trong thời kỳ đổi mới ở nước ta**

Mở đầu

Chính trị với kinh tế là mối quan hệ cơ bản nhất, quyết định nhất tới sự vận động và phát triển của mọi xã hội. Điều đó đặt ra sự cần thiết phải nhận thức đầy đủ cả về lý luận và những kinh nghiệm lịch sử về sự tác động của chính trị vào phát triển kinh tế nhằm rút ra những giải pháp thiết thực cho công cuộc đổi mới toàn diện theo định hướng XHCN ở nước ta.

Trong đời sống chính trị, các giai cấp thống trị đều sử dụng quyền lực nhà nước để giải quyết các quan hệ kinh tế, quan hệ lợi ích kinh tế. Nhưng khó khăn lớn nhất của sự tác động của chính trị trong việc hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta là nghiên cứu về kinh tế thị trường vẫn chưa làm sáng tỏ câu trả lời về mặt lý luận (về quy luật, cơ cấu, biện pháp thực hiện...).

Vì vậy, trước hết cần luận giải vai trò của chính trị với kinh tế làm rõ xu thế biến đổi, phát triển quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở giai đoạn hiện nay. Sự tác động của chính trị vào việc hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường. Trong phạm vi một bài tiểu luận ngắn chỉ nghiên cứu về những vấn đề lý luận và thực tiễn ngắn gọn mà thôi.

Phần nội dung

I. Cơ sở lý luận giữa chính trị và kinh tế

1. Khái niệm "chính trị" và "kinh tế"

"Chính trị" theo nghĩa chung nhất được hiểu như hoạt động liên quan đến mối quan hệ giữa các nhóm xã hội lớn, trước hết là giữa các giai cấp, xét rộng hơn nữa là quan hệ giữa các dân tộc, giữa các quốc gia trên thế giới. Xét về thực chất, chính trị là quan hệ về lợi ích giữa các giai cấp, các nhóm xã hội, các quốc gia dân tộc, trong đó trước hết và cơ bản là lợi ích kinh tế trong việc giành, giữ và sử dụng quyền lực nhà nước. Ph.Ăngghen khẳng định, chính trị là sự thống trị của giai cấp này đối với các giai cấp khác trong xã hội, là việc một giai cấp hay liên minh giai cấp nào đó nắm quyền lực để cai trị các giai cấp khác, để lãnh đạo các lĩnh vực của đời sống xã hội. Còn theo Lênin, trong chính trị vấn đề cốt lõi nhất là "thiết chế quyền lực nhà nước". Phạm vi của chính trị, trước hết bao hàm "sự tham gia vào các công việc của nhà nước, định hướng hoạt động của nhà nước, xác định hình thức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của nhà nước". Như vậy, một vấn đề sẽ mang tính chính trị, nếu việc giải quyết nó động chạm đến lợi ích của giai cấp xã hội, đến quyền lực nhà nước. Do chính trị là quan hệ giữa các giai cấp xã hội, tức là sản phẩm của xã hội có giai cấp, gắn liền với sự ra đời, phát triển của nhà nước, nên nó là một hiện tượng lịch sử. Điều đó có nghĩa, nó có quá trình hình thành, phát triển và tiêu vong, như mọi quá trình, hiện tượng lịch sử xã hội khác. Đã có lúc xã hội loài người tồn tại mà không có chính trị, và cũng sẽ có lúc xã hội không cần đến chính trị với tư cách cơ quan quyền lực nhà nước nữa.

Trong chính trị, vấn đề nắm quyền lực chính trị (biểu hiện tập trung ở quyền lực nhà nước) là một mục tiêu trọng tâm trực tiếp mà giai cấp, nhóm xã hội nào cũng hướng tới. Bởi vì, giai cấp, lực lượng nắm được quyền lực chính trị cũng đồng nghĩa với việc nắm được công cụ cơ bản để giải quyết quan hệ lợi ích với các giai cấp, nhóm xã hội khác theo hướng có lợi cho giai cấp, nhóm mình. Nắm được quyền lực nhà nước, giai cấp thống trị có điều kiện thực hiện lợi ích của giai cấp mình bằng cách xây dựng hệ thống

pháp luật phản ánh ý chí nguyện vọng của bản thân, triển khai thực hiện đường lối, chính sách phản ánh quan điểm, lợi ích của chính nó.

"Kinh tế" là một phạm trù dùng để chỉ tổ hợp tất cả các quan hệ kinh tế (quan hệ giá trị sức lao động trong quá trình sản xuất) của một xã hội ở thời điểm lịch sử xác định, để chỉ cơ sở kinh tế của xã hội. Trong tổ hợp tất cả các quan hệ ấy thì quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất đóng vai trò quyết định, chi phối các quan hệ kinh tế khác, như quan hệ tổ chức sản xuất xã hội, quan hệ phân phối sản phẩm. Như vậy, lực lượng, giai cấp xã hội nào nắm quyền sở hữu những tư liệu sản xuất cơ bản, thì cũng có quyền quyết định trong tổ chức quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm.

Khái niệm kinh tế còn được dùng để chỉ toàn bộ các lĩnh vực, các ngành khác nhau của một nền kinh tế quốc dân (như công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ...). Ngoài ra, khái niệm kinh tế cũng có thể được dùng ở nghĩa: chỉ một tính chất đặc trưng thể hiện mục tiêu then chốt, đó là tính hiệu quả (năng suất, chất lượng, giảm hao phí...) của mọi quá trình sản xuất kinh doanh.

Từ việc phân tích nội hàm của các khái niệm "chính trị" và "kinh tế", khi nghiên cứu vai trò của chính trị đối với kinh tế, chúng ta có thể tiếp cận từ những phương diện sau:

Thứ nhất, từ quan hệ của các lĩnh vực cơ bản của chính trị, quyền lực chính trị (đường lối, chính sách; tổ chức, thiết chế chính trị; người lãnh đạo chính trị) với toàn bộ nền kinh tế nói chung.

Thứ hai, từ quan hệ của chính trị, quyền lực chính trị nói chung với các lĩnh vực kinh tế cơ bản (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ...) hoặc với các quan hệ kinh tế cơ bản, như quan hệ sở hữu, quan hệ quản lý, quan hệ phân phối, hoặc với các hoạt động kinh tế, như hoạt động kinh tế trong nước, hoạt động kinh tế đối ngoại.

Thứ ba, từ cấp độ quan hệ hẹp, cụ thể hơn, như chính sách về nông nghiệp, chính sách về sở hữu...

2. Quan hệ biện chứng giữa chính trị và kinh tế

Có thể khẳng định rằng, quan hệ giữa chính trị với kinh tế bao hàm những nội dung và hình thức khác nhau, tùy thuộc vào góc độ nghiên cứu khác nhau, nhưng đặc

trung bản chất của quan hệ này được biểu hiện ở quan hệ của việc nắm và thực thi quyền lực chính trị với tính hiệu quả của nền kinh tế.

Quan điểm mác-xít về quan hệ biện chứng giữa chính trị và kinh tế là cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu vai trò của chính trị đối với kinh tế. Khi phân tích mối quan hệ này, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định rằng, thực chất đây là bộ phận cốt lõi, quan trọng nhất của quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, thể hiện ở vai trò quy định của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng và tính độc lập tương đối, sự tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng. Trong tất cả các bộ phận của kiến trúc thượng tầng, chính trị là yếu tố liên quan, tác động trực tiếp đến hạ tầng cơ sở của xã hội. Trong khi khẳng định kinh tế đóng vai trò cơ sở, nền tảng, cốt vật chất khách quan của chính trị, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đánh giá rất cao vai trò của chính trị đối với sự phát triển kinh tế. Sự tác động của chính trị đối với kinh tế được thể hiện ở nhiều phương diện khác nhau, bao hàm cả yếu tố tích cực lẫn tiêu cực, quy lại có ba chiều hướng: thúc đẩy kinh tế phát triển; kìm hãm sự phát triển của kinh tế; thúc đẩy phương diện này, kìm hãm phương diện kia của kinh tế.

Kế thừa tư tưởng cơ bản của C.Mác và Ph.Ăngghen về quan hệ của chính trị với kinh tế, trong quá trình trực tiếp lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chế độ xã hội mới ở Liên Xô, V.I.Lênin tiếp tục phát triển những luận điểm lý luận về quan hệ của chính trị với kinh tế. Thống nhất với C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin cho rằng, phát triển LLSX, phát triển sản xuất là một trong những cơ sở, tiêu chí cơ bản để đánh giá sự tác động của chính trị đối với kinh tế. Với tư cách là một lý luận cách mạng bằng con đường hiện thực, học thuyết mác xít đặt mục tiêu căn bản và quan trọng là giải phóng sức sản xuất. Trong lý luận đó giai cấp tư sản trở thành đối tượng của cách mạng vô sản không phải chỉ do đối lập tình cảm giai cấp, mà căn bản là do trong những điều kiện đương thời, giai cấp tư sản đã trở thành một trong những lực lượng xã hội chủ yếu cản trở sự phát triển của LLSX nói riêng, của toàn bộ nền sản xuất xã hội nói chung. Theo tinh thần đó, nhận thức và giải quyết quan hệ chính trị với kinh tế bên cạnh việc phải ý thức tới vị trí và lợi ích của giai cấp cầm quyền thì yêu cầu cơ bản, nền tảng cần phải tính tới là quan hệ và sự tác

động của chính trị với kinh tế phải vì mục tiêu phát triển sức sản xuất, phát triển sản xuất. Điều này có nghĩa, xét từ phương diện vai trò của chính trị đối với kinh tế thì một giai cấp xã hội, một thiết chế chính trị xã hội, một đường lối chính sách nào đó chỉ được coi là tiên bộ, là phù hợp với xu thế phát triển, khi sự tồn tại và hoạt động của nó tạo điều kiện thúc đẩy và tạo đà cho sức sản xuất phát triển.

Sự phát triển, bổ sung của V.I.Lênin vào quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về vai trò của chính trị đối với kinh tế được thể hiện đặc biệt rõ nét ở hai luận điểm kinh điển của Người: "Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế" và "chính trị không thể không chiếm địa vị hàng đầu so với kinh tế"⁽¹⁾.

Về luận điểm thứ nhất: "Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế". Luận điểm này có cơ sở từ chính thực tiễn của quá trình phát triển lịch sử xã hội loài người, nó chỉ rõ nguồn gốc và bản chất của chính trị. Luận điểm này cần được hiểu như sau:

Sự hình thành, tồn tại và phát triển của chính trị là trên cơ sở những đòi hỏi khách quan của sự phát triển kinh tế, của thực trạng kinh tế, của sự liên hệ những lợi ích kinh tế căn bản của các giai cấp, tầng lớp khác nhau trong nền kinh tế. Chẳng hạn, phong trào công nhân, công đoàn, các đảng cộng sản... như là sự phản ánh trực tiếp vị trí, những lợi ích cơ bản của giai cấp công nhân công nghiệp trong thời kỳ cách mạng công nghiệp.

Sự phản ánh đó có tính chất tập trung, thông qua việc hình thành những tổ chức chính trị, những chính sách để từ đó giải quyết những vấn đề quyết định mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế, tạo điều kiện, tạo môi trường và bảo đảm cho hoạt động kinh tế diễn ra suôn sẻ. Điều này được thể hiện rõ qua vai trò và tác dụng rất lớn của pháp luật, chính sách kinh tế trong hoạt động kinh tế ở xã hội tư bản hiện đại. Hoặc qua vai trò quyết định, khởi xướng của các quyết sách chính trị đổi mới, cải cách kinh tế ở các nước XHCN. ở đây, sự thay đổi căn bản và đáng kể trong kinh tế bao giờ cũng được bắt đầu bằng những quyết định chính trị.

Là "sự biểu hiện tập trung của kinh tế", nên chính trị phải mang trong mình quy định kinh tế khách quan. Nghĩa là, phải phản ánh nó trong cấu trúc, trong phương thức hoạt động của các thành tố cấu thành nên hệ thống chính trị, trong các quyết sách chính

⁽¹⁾ V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 42, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr.349.

trị. Những yêu cầu, điều kiện của quy luật kinh tế khách quan cần phải được tôn trọng và tuân thủ, kể cả trong trường hợp những điều đó trước mắt có thể mâu thuẫn, trái ngược với mong muốn, mục đích chủ quan của giai cấp, nhóm xã hội cầm quyền. Điều này thường xảy ra ở các nước đang phát triển. Tại đây, nhà nước thông qua các chính sách của mình phải chấp nhận và duy trì sự bất bình đẳng trong thu nhập ở mức độ nào đó để có sự tăng trưởng, phát triển. Bởi vì, sự bất bình đẳng trong kinh tế ở mức nhất định lại là nhân tố thúc đẩy đổi mới sản xuất và công nghệ, tức là có tác dụng thúc đẩy sự phát triển. Do những nguyên nhân khách quan của sự vận động và phát triển kinh tế, sự bất bình đẳng rất có thể lại là bước tất yếu phải qua để đạt tới sự bình đẳng hơn. Hay như ở thực tế nước ta hiện nay, Đảng Cộng sản và Nhà nước CHXHCN Việt Nam chấp nhận, tạo điều kiện cho sự tồn tại và phát triển của các thành phần kinh tế phi XHCN (kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nước ngoài...), mặc dù xét về bản chất, các thành phần kinh tế đó không phù hợp với bản chất chế độ chính trị XHCN của chúng ta.

Về luận điểm thứ hai: "Chính trị không thể không chiếm địa vị hàng đầu so với kinh tế". Có được nhận thức đúng "Chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế", vì thế cơ bản là có đủ cơ sở để khẳng định "Chính trị không thể không chiếm địa vị hàng đầu so với kinh tế".

Về phương diện nhận thức, việc khẳng định sự ưu tiên của chính trị so với kinh tế là đúng, hợp lý. Bởi vì, ưu tiên cho chính trị là ưu tiên cho những vấn đề căn bản, quyết định đối với sự phát triển của bản thân kinh tế.

Về phương diện thực tiễn, giành, nắm quyền lực chính trị là điều kiện cần, có ý nghĩa quyết định để giai cấp cách mạng triển khai xây dựng một chế độ kinh tế - xã hội vì lợi ích của bản thân và những giai cấp, lực lượng xã hội đồng minh với mình. Hơn thế, trong thực tế nếu không có một đường lối chính trị đúng đắn thì một giai cấp nhất định không thể giữ vững được sự thống nhất chính trị của mình và do vậy cũng không thể hoàn thành được nhiệm vụ kinh tế. Như Lenin đã khẳng định: "không có một lập trường chính trị đúng thì một giai cấp nhất định nào đó, không thể nào giữ vững được sự thống

trị của mình, và do đó, cũng không thể hoàn thành được *nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực sản xuất*"⁽²⁾.

Ưu tiên chính trị còn với nghĩa chính trị là thành quả đạt được, tức là sự vận động phát triển kinh tế phải tính đến việc bảo vệ và phát triển thành quả chính trị đã đạt được, phải chịu sự chi phối của thành quả chính trị. Một lực lượng, giai cấp xã hội khi đã nắm được quyền lực chính trị trong tay, tất yếu phải sử dụng quyền lực đó để điều hành, lái sự phát triển xã hội nói chung, kinh tế nói riêng theo hướng đem lại lợi ích nhiều nhất, tạo ưu thế cho chính bản thân giai cấp, nhóm mình. Đồng thời, mọi hành động, chính sách phát triển kinh tế, xã hội do giai cấp nắm quyền lực chính trị ấy đề xướng và triển khai, xét đến cùng, đều hướng tới mục tiêu củng cố quyền lực chính trị của họ. Rõ ràng, ở đây chính trị, nói cụ thể hơn là duy trì, bảo vệ quyền lực chính trị của giai cấp, lực lượng nắm quyền, luôn là ưu tiên hàng đầu.

Hiểu đúng hai luận điểm nêu trên của V.I.Lênin, sẽ giúp chúng ta, trong lý luận và thực tiễn, tránh được cả khuynh hướng tuyệt đối hoá chính trị lẫn khuynh hướng tuyệt đối hoá kinh tế - những sai lầm rất dễ mắc phải trong đổi mới CNXH hiện nay.

Có thể khẳng định, các nhà kinh điển mác xít đều thống nhất rằng, quan hệ biện chứng giữa kinh tế và chính trị được thể hiện ở chỗ, kinh tế và chính trị là hai mặt thống nhất biện chứng trong một hình thái kinh tế - xã hội nhất định. Trong sự tác động qua lại giữa hai lĩnh vực này của đời sống xã hội thì kinh tế giữ vai trò quy định đối với chính trị; quan hệ kinh tế, quan hệ sản xuất là những quan hệ vật chất quy định quan hệ chính trị. Vai trò quy định của kinh tế được thể hiện ở những điểm sau: *Thứ nhất*, với tư cách nền tảng vật chất, cơ cấu kinh tế hiện thực của xã hội, kinh tế sản sinh ra một kết cấu, thể chế chính trị tương ứng. *Thứ hai*, xét đến cùng sự biến đổi căn bản trong kinh tế dẫn đến sự biến đổi căn bản trong chính trị. Với sự biến đổi căn bản của kinh tế, thì trong chính trị trước sau cũng diễn ra những biến đổi tương ứng. Khi trong kinh tế chưa diễn ra những thay đổi căn bản thì trong lĩnh vực chính trị cũng khó xảy ra biến động gì đáng kể.

Quan hệ biện chứng giữa kinh tế và chính trị còn là sự tác động trở lại của chính trị đối với kinh tế. Chủ nghĩa duy vật mác xít chỉ ra rằng, chính trị nảy sinh trên nền tảng

⁽²⁾ V.I.Lênin, Toàn tập, tập 42, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr.350.

kinh tế, chịu sự quy định của kinh tế, song nó lại mang tính độc lập tương đối. Chính trị không phải là sản phẩm thụ động của kinh tế mà nó tác động trở lại rất mạnh đối với kinh tế. Trong hệ thống chính trị của xã hội thì nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định sự hiện thực hoá các tất yếu kinh tế, vì như Ph.Ăngghen chỉ rõ: "Bạo lực (nghĩa là quyền lực nhà nước) cũng là một tiềm lực kinh tế"⁽³⁾.

Khái quát lại, tác động của chính trị đối với kinh tế được biểu hiện ở hai xu hướng chủ đạo: nếu sự tác động đó phù hợp với quy luật vận động của kinh tế, yêu cầu của LLSX, thì thúc đẩy kinh tế phát triển. Nếu tác động không phù hợp với quy luật vận động của kinh tế, thì sẽ cản trở, kìm hãm sự phát triển kinh tế. Nếu nhận thức đúng và hành động phù hợp với những quy luật kinh tế, thì chính trị thực hiện được vai trò định hướng những hoạt động thực tiễn đưa lại phương án phát triển tối ưu cho kinh tế.

Có thể nói, xã hội càng phát triển, thì vai trò của chủ thể xã hội càng tăng. Trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay, vai trò của chính trị trở nên đặc biệt quan trọng, nếu không nói là quyết định.

II. định hướng kinh tế ở nước ta hiện nay

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn hơn và đầy đủ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Đại hội VI Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 12-1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước nhằm thực hiện có hiệu quả hơn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội đưa ra những quan niệm mới về con đường, phương pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là quan niệm về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ, về cơ cấu kinh tế, thừa nhận sự tồn tại khách quan của sản xuất hàng hoá và thị trường, phê phán triệt để cơ cấu tập trung quan liêu bao cấp và khẳng định chuyển hẳn sang hạch toán kinh doanh. Đại hội chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần với những hình thức kinh doanh phù hợp; coi trọng việc kết hợp lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội; chăm lo toàn diện và phát huy nhân tố con người, có nhận thức mới về chính sách xã hội. Đại hội VI là một cột mốc đánh dấu bước chuyển quan trọng trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó là kết quả của cả một quá trình tìm tòi, thử

⁽³⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen, *Tuyển tập*, tập 6, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1984, tr.739.

nghiệm, suy tư, đấu tranh tư tưởng rất gian khổ, kết tinh trí tuệ và công sức của toàn Đảng, toàn dân trong nhiều năm.

Hội nghị thanh niên 6 khoá VI (tháng 3-1989) phát triển thêm một bước, đưa ra quan điểm phát triển nền kinh tế hàng hoá có kế hoạch gồm nhiều thành phần đi lên chủ nghĩa xã hội, coi "chính sách kinh tế nhiều thành phần có ý nghĩa *chiến lược lâu dài, có tính quy luật* từ sản xuất nhỏ đi lên chủ nghĩa xã hội".

Đến Đại hội VII Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 6-1991) tiếp tục nói rõ hơn chủ trương này và khẳng định đây là chủ trương chiến lược, là con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Cương lĩnh 1991 của Đảng khẳng định: "Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước". Đại hội VIII của Đảng (tháng 6-1996) đưa ra một kết luận mới rất quan trọng: "Sản xuất hàng hoá không đối lập với chủ nghĩa xã hội mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng". Nhưng lúc đó, cũng mới nói nền kinh tế hàng hoá, cơ chế thị trường chưa dùng khái niệm "kinh tế thị trường". Phải đến Đại hội IX của Đảng (tháng 4-2001) mới chính thức đưa ra khái niệm "*kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*". Đại hội khẳng định phát triển kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa là đường lối chiến lược nhất quán, là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đây là kết quả sau nhiều năm nghiên cứu, tìm tòi, tổng kết thực tiễn; và là bước phát triển mới về tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam Việt Nam.

Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là một kiểu tổ chức kinh tế vừa dựa trên những nguyên tắc và quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên những nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội. Nó là một kiểu tổ chức kinh tế - xã hội mà trong đó quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng gắn với thị trường, được thực hiện thông qua thị trường. Vì vậy kinh tế thị trường không chỉ là công nghệ, là kỹ thuật mà còn là quan hệ xã hội, nó không chỉ bao hàm yếu tố lực lượng sản xuất mà còn quan hệ sản xuất. Kinh tế thị trường gồm nhiều hình thức sở hữu mà trong đó nó phụ thuộc vào chế độ sở hữu thống trị.